

Số: 22/2018/QĐST - HNGĐ

Tủa Chùa, ngày 06 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 5 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST -HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trần Doãn K – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đội 4, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: chị Mào Thị N – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đội 4, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mào Văn S – Sinh năm 1969

- Bà Tòng Thị N – Sinh năm 1972

Cùng trú tại: Đội 4, xã B, huyện C, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Các đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự thoả thuận theo biên bản thoả thuận ngày 22 tháng 8 năm 2018 cụ thể như sau:

2.1. Chị Mào Thị N được sở hữu những tài sản:

- 01 nhà xây 02 tầng nằm trên đất của ông Mào Văn S và bà Tòng Thị N thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ 109 có tổng diện tích 450,1m² được ủy ban nhân dân huyện C cấp năm 1999 được ông Mào Văn S, bà Tòng Thị N cho anh Trần Doãn K, chị Mào Thị

N mượn để xây nhà từ năm 2013. Nay ông Mào Văn S, bà Tòng Thị N đồng ý để chị Mào Thị N tiếp tục mượn phần đất này để sử dụng.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27T1 – 00745 mang tên Trần Doãn K; 01 bộ bàn ghế; 01 ti vi nhãn hiệu TCL; 01 kệ ti vi nhãn hiệu Soni; 01 máy tính nhãn hiệu acer; 01 máy in nhãn hiệu canon; 01 bộ dàn nóng lạnh; 01 bình nóng lạnh 20 lít; 01 bếp ga; 01 bình ga; 01 chảo điện.

2.2. Anh Trần Doãn K được sở hữu những tài sản sau: 01 bộ âm ly; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Funiki; 01 nồi cơm điện; 01 chảo điện; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27T1- 2064 mang tên ông Mào Văn S. ông Mào Văn S, bà Tòng Thị N đồng ý cho anh Trần Doãn K được sử dụng xe và anh Trần Doãn K không phải thanh toán giá trị chênh lệch cho ông Mào Văn S và bà Tòng Thị N.

2.3. Chị Mào Thị N có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản chênh lệch được hưởng cho anh Trần Doãn K với số tiền 200.000.000 đồng; Phương thức thanh toán như sau: Lần 1: Thanh toán số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 30/8/2018; số tiền 130.000.000 đồng chị Mào Thị N thanh toán trong 02 năm: vào ngày 06/9/2019 thanh toán 65.000.000 đồng; ngày 06/9/2020 thanh toán số tiền 65.000.000 đồng.

2.4. Anh Trần Doãn K phải chuyển ra khỏi nhà khi chị Mào Thị N thanh toán cho anh K số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 30/8/2018.

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị N không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thanh toán cho anh K thì chị N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn anh Trần Doãn K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn đã nộp đủ.

2.6. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Doãn K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. anh K được trả lại số tiền tạm ứng án phí 15.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số: AA/2010/00644 ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- VKSND huyện Tòa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tòa Chùa;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan